

Số: 208/BC-THCSKH

Kiến Hưng, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025 - 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Thời điểm báo cáo ngày 28 tháng 5 năm 2026)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở (THCS) Kiến Hưng.

2. Cổng thông tin điện tử:

- Địa chỉ: Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 02433 825317.

- Địa chỉ thư điện tử: c2kienhung-hadong@hanoiedu.vn

- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://thcskienhung.edu.vn>

3. Loại hình của nhà trường: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, an toàn, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, phát huy tính sáng tạo, có kỹ năng sống, biết thích ứng, phát triển tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân, trở thành những công dân có ích, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

4.2. Tầm nhìn:

- Là cơ sở giáo dục và đào tạo học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, tiên tiến, có nhân cách trí tuệ thời đại, có khả năng thích ứng nhanh và có tinh thần hợp tác.

4.3. Mục tiêu của nhà trường:

- Xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục THCS; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD. Để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện, có khả năng tiếp tục học lên THPT hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Để đáp ứng được các yêu cầu đó, nhà trường phải tập trung thực hiện các mục tiêu chiến lược sau:

- + Đổi mới công tác quản lý và quản trị nhà trường.
- + Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên.
- + Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của từng học sinh.
- + Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.
- + Xây dựng văn hóa nhà trường.
- + Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

Trường THCS Kiến Hưng thuộc phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Năm 1965 được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã Kiến Hưng, Trường cấp II Kiến Hưng được thành lập, đánh dấu một bước tiến quan trọng về sự phát triển giáo dục (GD) của địa phương. Lúc đầu, trường có ba lớp từ lớp 5 đến lớp 7, tổng số học sinh hơn 100 em. Thời kì này chưa xây dựng được trường nên học sinh phải học rải rác ở các táo mạt Miếu, Đình, Chùa của làng Đa Sỹ và làng Mậu Lương.

Năm 1973 trường cấp II Kiến Hưng được xây dựng, đến năm 1974 khánh thành và đưa vào sử dụng. Đây là ngôi trường đầu tiên của thị xã Hà Đông được xây dựng do một phần ngân sách của xã và chủ yếu là của nhân dân địa phương đóng góp. Ngày 04/1/1975 Bộ trưởng Bộ giáo dục Nguyễn Văn Huyền đã về thăm trường và tặng nhà trường nhiều đồ dùng dạy học, động viên thầy và trò nhà trường cố gắng thi đua “Dạy tốt - Học tốt”.

Năm học 1993 trường cấp II Kiến Hưng được đổi tên thành trường THCS Kiến Hưng.

Thời kì 2004 - 2009, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân (HĐND), Uỷ ban nhân dân (UBND) Phường Kiến Hưng, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt có sự tham mưu tích cực của đồng chí Hiệu trưởng Trịnh Thị Quang trường THCS Kiến Hưng đã được xây dựng sang một địa điểm mới với diện tích là 10.013,8m², một dãy phòng học kiên cố, đủ trang thiết bị cho thầy và trò dạy và học. Năm 2005 nhà trường chính thức được sử dụng trường mới với 12 phòng học, học sinh học 2 ca/ ngày. Năm học 2008-2009 trường THCS Kiến Hưng được UBND Thành phố Hà Đông, Tỉnh Hà Tây công nhận nhà trường đạt danh hiệu “Cơ quan văn hoá”.

Năm học 2009 - 2010: Với sự tham mưu tích cực của Ban giám hiệu nhà trường và được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Kiến Hưng

đã đầu tư cho nhà trường đơn nguyên 2 và nhà tập thể chất, nhà xe ... tổng giá trị đầu tư trên 7 tỷ đồng.

Năm học 2023-2024: Nhà trường tiếp tục được Quận ủy - UBND - HĐND quận Hà Đông đầu tư, xây dựng cho nhà trường đơn nguyên 3 gồm 09 phòng học, 01 phòng bộ môn ngoại ngữ, 01 phòng bộ môn công nghệ, 02 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, 01 phòng bộ môn Khoa học xã hội, 02 phòng bộ môn tin học, 01 phòng bộ môn âm nhạc, 01 phòng bộ môn mỹ thuật, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng tham vấn học đường, 01 phòng hội trường, và các phòng tổ bộ môn. Trường có đủ các khối phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng phục vụ cho việc dạy và học, có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tháng 12 năm 2010, trường THCS Kiến Hưng được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là trường THCS đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I và tháng 7 năm 2015 được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

Tháng 10 năm 2011, nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hà Nội công nhận “Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”.

Tháng 12 năm 2013, trường THCS Kiến Hưng được Sở GDĐT Thành phố Hà Nội công nhận là trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Tháng 9 năm 2020, trường THCS Kiến Hưng được UBND thành phố Hà Nội công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và Sở GDĐT Hà Nội công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2.

Tháng 11 năm 2025, trường THCS Kiến Hưng được Sở GDĐT thành phố Hà Nội công nhận lại trường trung học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường có 31 lớp với 1.431 học sinh và 70 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường xây dựng trật tự, kỉ cương trường học, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho các thầy, cô giáo, xây dựng đời sống văn hoá, tác phong làm việc nghiêm túc, năng động, sáng tạo và hiệu quả. Nhà trường luôn chú trọng giáo dục toàn diện, phát triển số lượng, nâng cao chất lượng, lấy kỷ cương, tình thương, trách nhiệm làm tư tưởng chủ đạo cho mọi hoạt động của nhà trường. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, đi sâu bồi dưỡng học sinh giỏi, chú ý chất lượng đại trà, đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện học sinh. Cán bộ quản lý đoàn kết, nhất trí trong chỉ đạo, có chuyên môn vững vàng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên tâm huyết với nghề; Học sinh đa số các em ngoan nên việc giảng dạy và học tập của trường những năm gần đây đã có những thành tích đáng ghi nhận.

Trong năm năm gần đây nhà trường có 7 thầy cô giáo đạt giải giáo viên dạy giỏi cấp quận. Nhà trường đạt nhiều giải trong các cuộc thi: Cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning cấp thành phố đạt giải Ba, cấp quận đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích; nhiều SKKN được xếp loại cấp quận; cuộc thi Xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng STEM, thiết bị dạy học số cấp quận đạt 03 giải Nhì; Gian trưng bày các sản phẩm CNTT cụm 5 (gồm các trường THCS: Văn Yên, Kiến Hưng, Vạn Phúc, Phú Lương, Hà Nội-Thăng Long, Marie Curie-Hà Đông) đạt giải Nhất cấp quận; Khiêu vũ tập thể cụm các trường Mầm non, Tiểu học và THCS phường Kiến Hưng đạt giải Nhì trong Ngày hội Công nghệ thông tin và STEM và Ngày hội Văn hóa thể thao cấp quận; 2 năm học liên đạt giải Nhất cấp quận cuộc thi Festival Tiếng Anh, đạt giải Nhất cấp phường hội thi “Tiếng hát măng non”, đạt 01 giải Nhì, 02 giải Ba hội thi Vẽ tranh cấp phường, ... Nhà trường có học sinh đạt giải cấp thành phố. Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 98,2%. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của học sinh lớp 9 trong 5 năm đạt 100%; Tỷ lệ học sinh đỗ vào THPT công lập là trong 5 năm đạt từ 88,24% đến 99,12%.

Đây là sự cố gắng nỗ lực về mọi mặt của thầy và trò trường THCS Kiến Hưng, được các cấp ghi nhận và đánh giá cao. Chi bộ đạt “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” và “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”, Chi đoàn được đánh giá “*có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thanh niên*”, Công đoàn đạt “*Công đoàn xuất sắc*” cấp quận; nhà trường đạt “*Đơn vị Tiên tiến về thể dục thể thao*”, Liên đội nhiều năm liên tục được Hội đồng đội quận tặng giấy khen. Nhà trường được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng Bằng khen, UBND thành phố Hà Nội tặng Giấy khen danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, UBND quận Hà Đông tặng Giấy khen danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

Trải qua chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, nhà trường gặp không ít khó khăn, nhưng được sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp và sự gắn kết đội ngũ thầy cô giáo vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được sự quan tâm đồng hành của cha mẹ học sinh và nhân dân nên trường THCS Kiến Hưng đã từng bước trưởng thành. Một ngôi trường có truyền thống dạy tốt, học tốt và là một địa chỉ đáng tin cậy của con em nhân dân phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội. Nhiều thế hệ học sinh đã trở thành các nhà khoa học với các học hàm học vị khác nhau như giáo sư, tiến sĩ... Có cựu học sinh đã trở thành tướng lĩnh trong quân đội, nhà nghiên cứu khoa học, nhà giáo, nhà quản lý giỏi, lãnh đạo doanh nghiệp thành đạt... Có thể nói rằng, các thế hệ học sinh của trường là niềm tự hào, là một phần lịch sử của Kiến Hưng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bạch Loan.
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0913 030 443.
- Địa chỉ thư điện tử: Bloan.69@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định điều động/bổ nhiệm/bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng: **Nguyễn Thị Bạch Loan**

Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND quận Hà Đông về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Kiến Hưng.

- Phó Hiệu trưởng: **Trịnh Thị Việt Anh**

Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND quận Hà Đông về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Kiến Hưng.

- Phó Hiệu trưởng: **Nguyễn Thúy Vinh**

Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND quận Hà Đông về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Kiến Hưng.

b. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng nhiệm vụ quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường.

** Cơ cấu tổ chức nhà trường:*

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Bạch Loan.
- 02 Phó Hiệu trưởng: Trịnh Thị Việt Anh, Nguyễn Thúy Vinh.
- Hội đồng thi đua, khen thưởng.
- Hội đồng tư vấn.
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi bộ gồm 23 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Kiến Hưng.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Gồm 09 đoàn viên. Bí thư Chi đoàn: Nguyễn Thị Tuyết.
- Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Liên đội gồm 31 Chi đội với 1431 Đội viên. Tổng phụ trách Đội: Nguyễn Thị Thu Trang.
- 02 tổ chuyên môn:
 - + Tổ Khoa học Tự nhiên: gồm 20 thành viên. Tổ trưởng: Ngô Thị Duyên.
 - + Tổ Khoa học Xã hội: gồm 19 thành viên. Tổ trưởng: Nguyễn Thị Hoài Hương.
- Tổ Văn phòng: Gồm 5 thành viên. Tổ trưởng: Nguyễn Phương Thanh.
- Lớp học: Gồm 31 lớp học với 1.431 học sinh.

** Chức năng:*

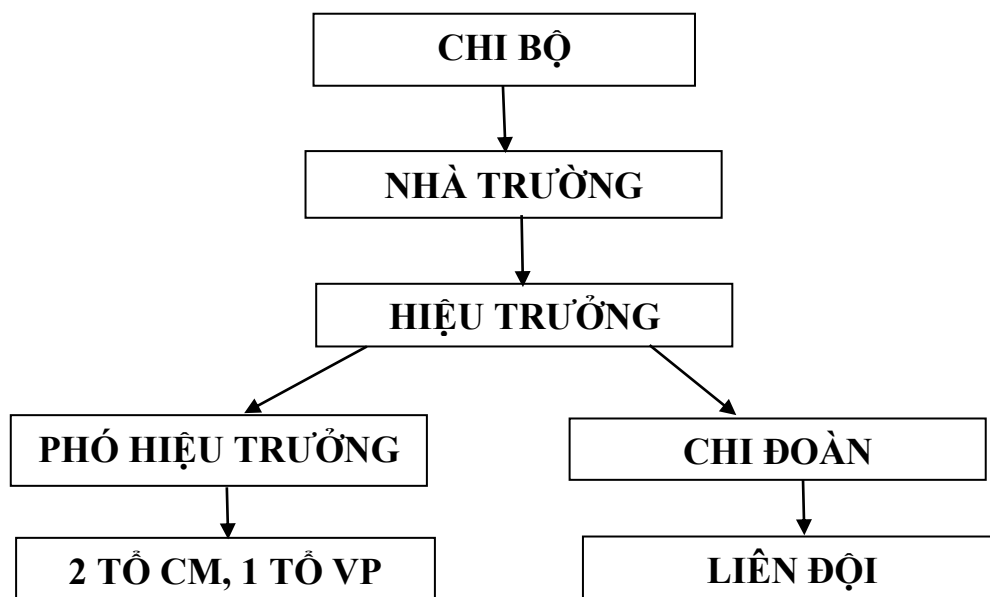
- Trường THCS Kiến Hưng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.
- Trường THCS Kiến Hưng chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND phường Kiến Hưng. Đồng thời trường chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông nhiều cấp học.

** Nhiệm vụ:*

Trường THCS Kiến Hưng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THCS được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường



c. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ email
Nguyễn Thị Bạch Loan	Hiệu trưởng	0913030443	Bloan.69@gmail.com
Trịnh Thị Việt Anh	Phó Hiệu trưởng	0936330799	dtlan505683@gmail.com
Nguyễn Thúy Vinh	Phó Hiệu trưởng	0983238586	hoaly2002@gmail.com

Phân công phụ trách:

* Nguyễn Thị Bạch Loan - Hiệu trưởng:

- Chịu trách nhiệm trước UBND phường Kiến Hưng, Phòng VH-XH phường Kiến Hưng về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Lãnh đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động của nhà trường; tổ chức chỉ đạo triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các cấp tới CB, GV, NV, HS trong trường học. Là chủ tài khoản nhà trường.

- Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và giải quyết các công việc chính như sau:

- + Công tác tổ chức nhân sự;
- + Công tác tài chính;
- + Các vấn đề liên quan tới chế độ, chính sách của CB, GV, NV;
- + Các vấn đề liên quan đến học sinh (Chuyển đi, chuyển đến, khen thưởng, kỷ luật...)
- + Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo đúng chức năng;
- + Trực tiếp phụ trách công tác xã hội hóa giáo dục.
- + Quản lý hồ sơ CB, GV, NV; phần mềm quản lý nhân sự, quản lý hồ sơ trường.
- + Xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường hằng năm và dài hạn.

+ Trực tiếp duyệt kế hoạch của các tổ chức đoàn thể, kế hoạch chuyên môn của nhà trường; các văn bản gửi các cấp và các văn bản khác liên quan đến hoạt động nhà trường.

+ Làm việc với BCH Hội CMHS về giáo dục HS theo qui định của Điều lệ Hội CMHS.

- Chủ tịch các Hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật, Hội đồng chám sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng xét nâng lương...

- Thực hiện hợp đồng lao động, tiếp nhận và điều động giáo viên theo quyết định của cấp trên.

- Thực hiện các chế độ chính sách, quy chế dân chủ. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai tài chính đối với nhà trường.

- Phụ trách công tác của Hội đồng trường.

- Phụ trách chỉ đạo công tác chủ nhiệm lớp.

- Trực tiếp phân công công tác, giao nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên thuộc trường THCS Kiến Hưng.

- Trực tiếp giải quyết cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghỉ phép hoặc nghỉ việc riêng;

- Quản lý nề nếp dạy học, giờ giấc kỷ luật lao động của GV, nhân viên; sinh hoạt với tổ KHXH.

- Chỉ đạo tổ VP quản lý hồ sơ sổ sách:

+ Sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ.

+ Hồ sơ thi đua nhà trường.

+ Hồ sơ KT đánh giá CB, giáo viên và nhân viên.

+ Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các VB công văn đi, đến.

+ Hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật.

+ Hồ sơ Viên chức và hồ sơ GV, Nhân viên.

- Phụ trách các loại báo cáo, thống kê liên quan tới thông tin quản lý của đội ngũ CB, GV, nhân viên nhà trường.

- Trực tiếp chỉ đạo quản lý dữ liệu CB, GV, NV (PMIS) dữ liệu hs (EMIS), phần mềm csdl.

- Ký học bạ điện tử khối 6; 9.

- Dự giờ, kiểm tra đột xuất giáo án GV các bộ môn.

- Phụ trách duyệt các bài viết đăng lên trang Web của nhà trường.

* *Trịnh Thị Việt Anh - Phó Hiệu trưởng*

- Phụ trách CSVC: Xây dựng Quy chế sử dụng tài sản công, lập Kế hoạch sử dụng, mua sắm, sửa chữa, bảo quản, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

theo năm, tháng, tuần, báo cáo sơ kết, tổng kết sử dụng tài sản công theo tháng, kỳ, năm của toàn trường, phụ trách cơ sở vật chất khu B, C.

- Quản lý và chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn của toàn trường và công tác chuyên môn tổ KHTN.

- Xếp TKB: Chính khoá, dạy thêm, phụ đạo HS yếu, Bd HSG.

- Xây dựng Quy chế chuyên môn, lập Kế hoạch CM năm, tháng, tuần, báo cáo sơ kết, tổng kết CM theo tháng, kỳ, năm của toàn trường.

- Phụ trách hồ sơ học thêm, dạy thêm, ký sổ đầu bài dạy thêm, sổ đầu bài ôn thi vào lớp 10.

- Chỉ đạo công tác tổ KHTN, chỉ đạo quản lý phòng bộ môn tổ KHTN, TBDH tổ KHTN.

- Chỉ đạo, điều hành công tác kiểm tra nội bộ.

- Ký duyệt kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ KHTN. Kí duyệt các văn bản gửi cấp trên khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Triển khai thực hiện các chuyên đề chuyên môn tổ KHTN; Phụ trách công tác nghiên cứu KH, SKKN.

- Xây dựng KH quản lý, điều hành các hoạt động về công tác bồi dưỡng GVG, phụ trách các cuộc thi GVG toàn trường, GVDG các cấp, phụ trách GVDG các bộ môn KHTN.

- Ký duyệt đề kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ, phụ trách ra đề thi HSG các môn TN.

- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá các loại hồ sơ chuyên môn: Lịch báo giảng tổ TN, Sổ đầu bài khối 8,9, sổ Chủ nhiệm của toàn trường, sổ điểm cá nhân của tổ KHTN, ký sổ Đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học của tổ KHTN, giáo án của tổ KHTN; Quản lý sổ dạy thay, dạy bù của tổ KHTN. Hồ sơ tổ HC. Ký học bạ điện tử khối 8.

- Chỉ đạo các cuộc thi: Kỳ thi giữa HK, cuối học kỳ, KSCL, thi thử vào lớp 10, thi học sinh giỏi, Kiểm tra lại (lập KH, QĐ, phân công coi chấm thi, thống kê, tổng hợp số liệu và quản lý các chỉ số, số liệu, quản lý hồ sơ thi).

- Chỉ đạo, cố vấn, theo dõi Tổ trưởng Tổ KHTN trong việc điều hành, tổ chức bình xét thi đua tháng, kỳ, năm của tổ KHTN.

- Phụ trách công tác thi đua (phát động phong trào, theo dõi, đề xuất) của CB, GV, NV và học sinh.

- Tham mưu với Hiệu trưởng các công tác liên quan tới xét tốt nghiệp, thi vào lớp 10 THPT.

- Tổng hợp các biên bản kiểm tra hồ sơ, kết quả kiểm tra hồ sơ, kết quả giờ dạy theo tháng, kỳ của các tổ TN, XH, HC trình Hiệu trưởng về việc đánh giá

xếp loại hồ sơ chuyên môn, quy chế chuyên môn, xếp loại chung của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo tháng, học kỳ, năm học.

- Lập các loại Kế hoạch, QĐ phân công giáo viên coi thi, chấm thi các cấp, giáo viên đi dự chuyên đề, họp chuyên môn,... trình HT duyệt.

- Phụ trách công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường. Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ đầu năm học toàn trường.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số, chỉ đạo bộ phận quản trị mạng lưu trữ kho dữ liệu của trường. Chỉ đạo tổ Văn phòng, văn thư quản lý và lưu trữ hồ sơ;

- Phụ trách phong trào “Tuần lễ học tập suốt đời” (KH, thực hiện, báo cáo);

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các câu lạc bộ, chương trình dạy bổ trợ, Stem, phụ trách công tác Bán trú, an toàn thực phẩm, ...

- Cùng đ/c Nguyễn Thúy Vinh tham gia xây dựng phòng truyền thống nhà trường.

- Cùng với tổ trưởng, nhóm trưởng dự giờ, kiểm tra giáo án, đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên tổ KHTN.

- Ghi chép lịch công tác theo tuần.

- Giúp HT giải quyết những công việc được uỷ quyền hoặc khi HT đi vắng và các lĩnh vực khác khi được HT phân công.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình phụ trách trước HT và cấp trên.

* Nguyễn Thúy Vinh - Phó Hiệu trưởng:

Phụ trách một số lĩnh vực nhà trường, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ phụ trách cơ sở vật chất của nhà trường (Khu A, D).

- Phụ trách phong trào, công tác đoàn đội, ATGT: Lập Kế hoạch năm, tháng, tuần, báo cáo sơ kết, tổng kết theo tháng, kỳ, năm của toàn trường.

- Phụ trách thư viện, y tế, ANTT trường học, PCCC.

- Quản lý và chỉ đạo thực hiện về công tác chuyên môn tổ KHXXH theo kế hoạch nhà trường.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn của tổ KHXXH.

- Xây dựng kế hoạch, quản lý, điều hành các hoạt động về công tác Bồi dưỡng HSG toàn trường.

- Ký duyệt kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ KHXXH. Kí duyệt các văn bản gửi cấp trên khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Triển khai thực hiện các chuyên đề chuyên môn tổ KHXXH; hoạt động ngoại khoá và kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Giáo dục địa phương.

- Kiểm tra, nhận xét, đánh giá các loại hồ sơ chuyên môn: sổ gọi tên ghi điểm của toàn trường, Sổ điểm cá nhân của tổ KHXH, sổ đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học của tổ KHXH, sổ sinh hoạt tổ, nhóm KHXH, kiểm tra giáo án các môn tổ KHXH.

- Ký duyệt đề kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ, phụ trách ra đề thi HSG các môn KHXH;

- Chỉ đạo công tác tổ KHXH, quản lý TBDH phòng bộ môn tổ KHXH. Quản lý sổ dạy thay, dạy bù của tổ KHXH.

- Phụ trách quản lý việc vào điểm, cập nhật thông tin HS của GV toàn trường trên phần mềm ESAM, Cơ sở dữ liệu.

- Sinh hoạt với tổ KHXH.

- Quản lý việc đăng bài trên Website truonghocketnoi và Website của nhà trường.

- Chỉ đạo hoạt động Hướng nghiệp trải nghiệm, Giáo dục địa phương.

- Cùng với tổ trưởng, nhóm trưởng dự giờ, kiểm tra giáo án, đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên tổ KHXH.

- Chỉ đạo, cố vấn, theo dõi tổ trưởng Tổ KHXH trong việc điều hành tổ chức bình xét thi đua tháng, kỳ, năm của tổ.

- Lãnh đạo Tổng phụ trách Đội triển khai thực hiện các phong trào thi đua của Liên đội, các HĐGDNGLL theo từng chủ điểm.

- Phụ trách công tác PCGD; công tác pháp chế hỗ trợ phụ trách công tác Bán trú, an toàn thực phẩm, ...

- Phụ trách công tác Đoàn, Đội, công tác lao động vệ sinh trong nhà trường, XD đơn vị văn hoá (lập Kế hoạch năm, tháng, tuần, báo cáo sơ kết, tổng kết theo tháng, kỳ, năm của toàn trường).

- Phụ trách phòng truyền thống phối hợp cùng với đ/c Trịnh Thị Việt Anh

- Tham mưu với Hiệu trưởng các công tác liên quan tới xét tốt nghiệp, thi vào lớp 10 THPT.

- Phụ trách chỉ đạo Bồi dưỡng HSG và GVĐG các bộ môn XH.

- Ký sổ đầu bài khối 6,7, lịch báo giảng tổ KHXH, học bạ khối 7.

- Ghi chép lịch công tác theo tháng (bảng phòng Hội đồng)

- Giúp HT giải quyết những công việc được uỷ quyền hoặc khi HT đi vắng và các lĩnh vực khác khi được HT phân công.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình phụ trách trước HT và cấp trên.

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023 - 2028, tầm nhìn 2030.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Quy chế dân chủ của nhà trường.
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.
- Quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành BDTX
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Tổng số CBQL, GV, NV		70	0	9	53	1	2	5	26	14	0	0	40
I	CBQL:	3		2	1				3				3
1	Hiệu trưởng	1			1				1				1
2	Phó Hiệu trưởng	2		2					2				2
II	Giáo viên:	55		7	48				23	14	0	0	37
1	Giáo viên THCS hạng I												
2	Giáo viên THCS hạng II	22		1	22				13	9	0	0	24
3	Giáo viên THCS hạng III	15		4	11				10	5	0	0	13
4	Giáo viên hợp đồng	18		2	16								
III	Nhân viên	12			4	1	2	5					
	Nhân viên Văn thư	1			1								
	Nhân viên Kế toán	1			1								
	Nhân viên Thủ quỹ	0			0								
	Nhân viên Y tế học đường	1			0		1						
	Nhân viên Thư viện	1			1								
	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	1				1							
	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0											
	Nhân viên công nghệ thông tin	0											
	Bảo vệ	3						3					
	Nhân viên phục vụ	4			1		1	2					

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

a. Diện tích khu đất xây dựng trường: 10.013,8 m².

b. Điểm trường: 1.

c. Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 7,02 m²/HS

d. Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: thiếu 2,98 m² (Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT, điều 13 khoản 3 quy định về diện tích khu đất xây dựng trường và điểm trường, diện tích khu đất xây dựng trường được xác định dựa trên bình quân tối thiểu 10 m² cho một học sinh).

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

a. Khối phòng hành chính quản trị: gồm có:

- 01 phòng Hiệu trưởng.
- 02 phòng Phó hiệu trưởng.
- 01 phòng kế toán, thủ quỹ.
- 01 phòng văn thư.
- 01 văn phòng.
- 01 phòng bảo vệ.
- 06 phòng vệ sinh giáo viên.
- 01 khu để xe giáo viên.

* Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đáp ứng đầy đủ với yêu cầu tối thiểu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b. Khối phòng học tập:

- Có 32 phòng học văn hóa; 09 phòng bộ môn (01 phòng bộ môn ngoại ngữ, 01 phòng bộ môn công nghệ, 02 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, 02 phòng bộ môn tin học, 01 phòng bộ môn âm nhạc, 01 phòng bộ môn mỹ thuật, 01 phòng bộ môn Khoa học xã hội).

- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đáp ứng đầy đủ với yêu cầu tối thiểu theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về

quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

c. Khối phòng hỗ trợ học tập: gồm có:

- 01 phòng thư viện.
- 01 phòng thiết bị giáo dục.
- 01 phòng truyền thống.
- 01 phòng Đoàn, Đội.
- 01 phòng tư vấn học đường.

* Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đáp ứng đầy đủ với yêu cầu tối thiểu theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

d. Khối phụ trợ:

- 01 phòng họp Hội đồng.
- 02 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn.
- 01 phòng y tế.
- 01 nhà kho.
- 01 khu để xe học sinh.
- 20 phòng vệ sinh học sinh nam - nữ riêng biệt.
- Cổng, hàng rào ngăn cách với bên ngoài, cổng trường kiên cố, vững chắc và biển tên trường.

* Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đáp ứng đầy đủ với yêu cầu tối thiểu theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

e. Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có diện tích 3.500 m².

- Khu sân chơi: Có sân chung của nhà trường, là nơi tổ chức các hoạt động của toàn trường, mặt sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát.

- Sân thể dục thể thao: Bên cạnh sân chơi nhà trường còn có khu nhà đa năng phục vụ dạy học thể dục thể thao, bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Chưa đáp ứng đầy đủ với yêu cầu tối thiểu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Vì diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh nhà trường hiện nay là: 7,34

m²/HS, còn thiếu 2,66 m²/HS so với quy định bình quân tối thiểu 10 m² cho một học sinh.

f. Khối phục vụ sinh hoạt: Nhà trường có tổ chức bán trú cho học sinh các khối lớp, gồm có:

- 01 nhà bếp.
- 01 kho bếp.
- 01 nhà ăn.
- 11 phòng ngủ riêng cho học sinh nam và nữ (ngủ trên lớp học).

* Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Chưa đáp ứng đầy đủ với yêu cầu tối thiểu theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Vì phòng ngủ cho học sinh bán trú vẫn chung với lớp học.

g. Hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống cấp nước sạch:

Nhà trường hợp đồng với Công ty cổ phần nước sạch Hà Đông đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cấp nước sinh hoạt khác đảm bảo đường ống nước, hệ thống thoát nước, cống thông, rãnh có nắp đậy.

- Hệ thống cấp điện: Đảm bảo công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường. Trường có hệ thống tủ điện riêng biệt giữa khu phòng học và khu nhà đa năng.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Đảm bảo theo các quy định hiện hành, hàng năm đều được cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ quận Hà Đông kiểm tra định kì. Hiện nhà trường có 24 bình bột 6kg, 22 bình khí, 65 bình bột 4kg, 1 cuộn dây, 1 cái họng nước, 5 cái xô xách nước, 1 cái máy bơm, 33 bảng tiêu lệnh được đặt ở các nơi quy định: Các hành lang, nhà thể chất, phòng bảo vệ, nhà xe, trạm bơm,..... Có tủ đựng các thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Hệ thống mạng internet được trang bị, kết nối với các phòng bộ môn, khu Hiệu bộ phục vụ hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Khu thu gom rác thải: Bố trí độc lập, cách xa các khối phòng học chức năng. Trường có 30 thùng rác loại lớn. Các thùng được bố trí ở các dãy hành lang lớp học, trong khuôn viên trường và khu nhà thi đấu, các khu vệ sinh.

* Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đáp ứng đầy đủ với yêu cầu tối thiểu theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về

quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Số thiết bị dạy học hiện có:

- Máy chiếu: Có 28 máy chiếu được trang bị ở 28 phòng học văn hóa, 01 phòng hội đồng, 01 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 phòng bộ môn Mĩ thuật, 02 phòng bộ môn KHTN, 01 phòng bộ môn KHXH, 02 phòng bộ môn Tin, 01 phòng bộ môn Ngoại ngữ, ngoài ra trường còn 02 cái dự phòng. Tổng số máy chiếu là 39 máy.

- Máy tính: 17.

- Ti vi: 02 tivi được trang bị ở 02 phòng học văn hóa.

- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt gió, các thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù từng bộ môn.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a. Sách giáo khoa lớp 6:

Số TT	Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
SÁCH GIÁO KHOA			
1	Toán 6 T1	Cánh diều	ĐHSP
2	Toán 6 T2	Cánh diều	NXB GDVN
3	Ngữ văn 6 T1	Cánh diều	ĐHSP
4	Ngữ văn 6 T2	Cánh diều	ĐHSP TPHCM
5	Tiếng anh 6 T1	Chân trời sáng tạo	NXB GDVN
6	Tiếng anh 6 T2	Chân trời sáng tạo	NXB GDVN
7	GDCD 6	Cánh diều	NXB GDVN
8	Khoa học TN 6	Kết nối tri thức	NXB GDVN
9	Lịch sử và địa lí 6	Chân trời sáng tạo	NXB GDVN
10	Tin học 6	Kết nối tri thức	NXB GDVN
11	Công nghệ 6	Kết nối tri thức	NXB GDVN
12	Âm nhạc 6	Kết nối tri thức	NXB GDVN
13	Mĩ thuật 6	Chân trời sáng tạo	NXB GDVN
14	Giáo dục thể chất 6	Kết nối tri thức	NXB GDVN
15	Hoạt động trải nghiệm, HN 6	Chân trời sáng tạo	NXB GDVN
SÁCH BÀI TẬP BỔ TRỢ			
16	BT Toán 6 T1	Cánh diều	ĐHSP

Số TT	Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
17	BT Toán 6 T2	Cánh diều	NXB GDVN
18	BT Tiếng anh 6 T1	Chân trời sáng tạo	NXB GDVN
19	BT Tiếng anh 6 T2	Chân trời sáng tạo	NXB GDVN
20	BT Lịch sử và địa lí 6 - phần lịch sử	Chân trời sáng tạo	Giáo dục
21	BT Lịch sử và địa lí 6 - phần Địa lí	Chân trời sáng tạo	Giáo dục
22	BT Khoa học tự nhiên 6	Kết nối tri thức	Giáo dục

b. Sách giáo khoa lớp 7:

Số TT	Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
SÁCH GIÁO KHOA			
1	Toán 7 tập 1	Cánh diều	ĐHSP
2	Toán 7 tập 2	Cánh diều	ĐHSP
3	Ngữ văn 7 T1	Cánh diều	ĐHSP
4	Ngữ văn 7 T2	Cánh diều	ĐHSP
5	GDCD 7	Cánh diều	ĐHSP
6	Khoa học tự nhiên 7	Kết nối tri thức	Giáo dục
7	Tin học 7	Kết nối tri thức	Giáo dục
8	Công nghệ 7	Kết nối tri thức	Giáo dục
9	Âm nhạc 7	Kết nối tri thức	Giáo dục
10	Giáo dục thể chất 7	Kết nối tri thức	Giáo dục
11	Lịch sử và địa lí 7	Kết nối tri thức	Giáo dục
12	Mĩ thuật 7 Bản 1	CTST	Giáo dục
13	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7 bản 1	CTST	Giáo dục
14	Tiếng anh 7 (sách học sinh) global success	CTST	Giáo dục
SÁCH BÀI TẬP			
15	BT Toán 7 T1	Cánh diều	ĐHSP
16	BT Toán 7 T2	Cánh diều	ĐHSP
17	Tiếng anh 7 (sách bài tập) Globall success	CTST	Giáo dục
18	BT khoa học tự nhiên 7	Kết nối tri thức	Giáo dục
19	BT Lịch sử và địa lí 7 - phần lịch sử	Kết nối tri thức	Giáo dục

Số TT	Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
20	BT Lịch sử và địa lí 7 - phần Địa lí	Kết nối tri thức	Giáo dục
21	BT Âm nhạc 7	Kết nối tri thức	Giáo dục

c. Sách giáo khoa lớp 8:

Số TT	Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
SÁCH GIÁO KHOA			
1	Toán 8 tập 1	Cánh diều	ĐHSP
2	Toán 8 tập 2	Cánh diều	ĐHSP
3	Ngữ văn 8 T1	Kết nối tri thức	Giáo dục
4	Ngữ văn 8 T2	Kết nối tri thức	Giáo dục
5	GDCD 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
6	Khoa học tự nhiên 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
7	Tin học 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
8	Công nghệ 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
9	Âm nhạc 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
10	Giáo dục thể chất 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
11	Lịch sử và địa lí 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
12	Mĩ thuật 8 Bản 2	CTST	Giáo dục
13	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
14	Tiếng anh 8 (sách học sinh) global success	CTST	Giáo dục
SÁCH BÀI TẬP			
15	BT Toán 8 T1	Cánh diều	ĐHSP
16	BT Toán 8 T2	Cánh diều	ĐHSP
17	BT Ngữ văn 8 T1	Kết nối tri thức	Giáo dục
18	BT Ngữ văn 8 T2	Kết nối tri thức	Giáo dục
19	Tiếng anh 8 (sách bài tập)	CTST	Giáo dục
20	BT khoa học tự nhiên 8	Kết nối tri thức	Giáo dục
21	BT Lịch sử và địa lí 8 - phần lịch sử	Kết nối tri thức	Giáo dục
22	BT Lịch sử và địa lí 8 - phần Địa lí	Kết nối tri thức	Giáo dục

d. Sách giáo khoa lớp 9:

Số TT	Môn	Tên sách	Nhà xuất bản
SÁCH GIÁO KHOA			
1	Toán 9 tập 1	KNTT	ĐHSP
2	Toán 9 tập 2	KNTT	ĐHSP
3	Ngữ văn 9 T1	Cánh diều	ĐHSP
4	Ngữ văn 9 T2	Cánh diều	ĐHSP
5	GDCD 9	Cánh diều	ĐHSP
6	Khoa học tự nhiên 9	KNTT	Giáo dục
7	Tin học 9	KNTT	Giáo dục
8	Công nghệ 9 (Mô đun lắp đặt mạch điện trong nhà)	KNTT	Giáo dục
9	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp	KNTT	Giáo dục
10	Âm nhạc 9	KNTT	Giáo dục
11	Giáo dục thể chất 9	KNTT	Giáo dục
12	Lịch sử và địa lí 9	CTST	Giáo dục
13	Mĩ thuật 9 Bản 1	CTST	Giáo dục
14	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9	KNTT	Giáo dục
15	Tiếng anh 9 (sách học sinh) global success	CTST	Giáo dục
SÁCH BÀI TẬP			
16	BT Toán 9 T1	KNTT	ĐHSP
17	BT Toán 9 T2	KNTT	ĐHSP
18	BT khoa học tự nhiên 9	KNTT	Giáo dục
19	Tiếng anh 9 (SBT) global success	CTST	Giáo dục
20	BT Lịch sử và địa lí 9 - phần lịch sử	CTST	Giáo dục
21	BT Lịch sử và địa lí 9 - phần Địa lí	CTST	Giáo dục
22	BT Âm nhạc 9	KNTT	Giáo dục
23	Tập bản đồ - thực hành Lịch sử và Địa lí 9 phần Địa lí	CTST	Giáo dục

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Tháng 12 năm 2010, trường THCS Kiến Hưng được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là trường THCS đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I.

- Tháng 12 năm 2013, trường THCS Kiến Hưng được Sở GDĐT Thành phố Hà Nội công nhận là trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- Tháng 7 năm 2015, trường THCS Kiến Hưng được UBND Thành phố Hà Nội công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Tháng 9 năm 2020, trường THCS Kiến Hưng được UBND thành phố Hà Nội công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và Sở GDĐT Hà Nội công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Tháng 11 năm 2025, trường THCS Kiến Hưng được Sở GDĐT Hà Nội công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026, nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá theo hướng dẫn Thông tư số 12/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ mức 1, 2, 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5			x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

2.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Nhà trường không tự đánh giá Mức 4 vì không đạt.

Kết quả: Không đạt Mức 4.

Kết luận: Tiếp tục duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

3. Kế hoạch cải tiến

3.1. Năm học 2026-2027

Thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023 - 2028, tầm nhìn đến 2030, các kế hoạch chiến lược hàng năm. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, tài chính.

Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đáp ứng yêu cầu trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 1 và để đảm bảo đáp ứng dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (Lớp 6, 7, 8, 9).

3.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng tấm gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành bổ sung thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo để duy trì trường chuẩn.

Phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng và cha mẹ học sinh vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả việc rút kinh nghiệm đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 của lớp 6, 7, 8, 9.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT Hà Nội, UBND phường và các văn bản chỉ đạo của ngành, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CB, GV, NV được

biết, thực hiện. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường.

Năm học 2025-2026, nhà trường, tổ chuyên môn chuẩn bị nội dung tốt hơn để tổ chức sinh hoạt chuyên môn đảm bảo chất lượng theo hướng nghiên cứu bài học, đi sâu tra dồi chuyên môn; mỗi thành viên xây dựng đóng góp, sáng kiến, giải pháp để đổi mới trong việc nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường tổ chức hoạt động chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn một cách phù hợp, sát thực tế bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ viên, tạo điều kiện để giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nâng cao tay nghề.

Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; tăng cường biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục học sinh. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể thao, giáo dục kỹ năng sống cũng đã được lồng ghép thường xuyên vào các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Từ đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã nâng cao, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh ngày càng tốt hơn, tỷ lệ học sinh xếp loại kết quả học tập giỏi đạt theo quy định, học sinh xếp loại kết quả học tập Chưa đạt giảm dần, kết quả rèn luyện loại Tốt, khá đạt 98,89%.

1. Thông tin tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026:

TS lớp 6 đã tuyển sinh: 07 lớp; Tổng số HS lớp 6 đã tuyển sinh: 328 em.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2025-2026

- Kết quả rèn luyện, học tập

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng số HS	335		331		460		305		1431	
Kết quả rèn luyện										
Tốt	323	96,42	296	89,43	420	91,3	305	100	1344	93,92
Khá	12	3,58	35	10,57	38	8,26	0	0	85	5,94
Đạt	0	0	0	0	2	0,44	0	0	2	0,14
Chưa đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Diễn giải	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng số HS	335		331		460		305		1431	
Kết quả học tập										
Tốt	175	52,24	114	34,44	181	39,35	140	45,9	610	42,63
Khá	128	38,21	108	32,63	169	36,74	114	37,38	519	36,26
Đạt	20	8,66	100	30,21	110	23,91	51	16,72	290	20,27
Chưa đạt	3	0,9	9	2,72	0	0	0	0	12	0,84

- Kết quả thi chọn HSG các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp phường: đạt 19 giải; Trong đó: 02 giải Nhất, 09 giải Nhì, 04 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.

TT	Môn	TS thí sinh dự thi	TS giải KK trở lên	Giải nhất		Giải nhì		Giải ba		Giải KK	
				SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Toán	4	4	0	0	1	25	1	25%	2	50
2	KHTN (NL&SBĐ)	2	1	0	0	0	0	0	0	1	50
3	KHTN (C&SBĐC)	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	KHTN (Vật sống)	2	1	0	0	1	50	0	0	0	0
5	Ngữ văn	2	2	0	0	2	100	0	0	0	0
6	LS&ĐL (Lịch sử)	5	5	1	20	2	40	2	40	0	0
7	LS&ĐL (Địa lí)	1	1	0	0	1	100	0	0	0	0
8	GDCD	3	3	1	33,33	1	33,33	0	0	1	33,33
9	Tiếng Anh	3	2	0	0	1	33,33	1	33,33	0	0
10	Tin học	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	25	19	2	8	9	36	4	16	4	16

- **Kết quả thi chọn HSG các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố:** đạt 06 giải (Gồm: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 04 giải Khuyến khích). Trong đó:

TT	Môn	TS thí sinh dự thi	TS giải KK trở lên	Giải nhất		Giải nhì		Giải ba		Giải KK	
				SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Lịch sử	5	3	1	20	1	20	0	0	1	20
2	Ngữ văn	2	2	0	0	0	0	0	0	2	100
3	Tiếng Anh	1	1	0	0	0	0	0	0	1	100
4	GDCD	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Toán	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	KHTN mạch Vật sống	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Địa lý	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		13	6	1	7,7	1	7,7	0	0	4	30,8

- **Kết quả thi giao lưu HSG lớp 6,7,8 cấp trường:** đạt 75 giải (gồm: 16 giải Nhất, 16 giải Nhì, 19 giải Ba, 24 giải Tư); Trong đó:

TT	Môn	TS thí sinh dự thi	TS giải KK trở lên	Giải nhất		Giải nhì		Giải ba		Giải tư	
				SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Toán 6	17	11	2	11,76	3	17,65	4	23,53	2	11,76
2	Ngữ văn 6	12	11	2	16,67	2	16,67	2	16,67	5	41,67
3	Tiếng Anh 6	12	8	2	16,67	2	16,67	2	16,67	2	16,67
4	Toán 7	8	6	2	25	2	25	2	25	0	0
5	Ngữ văn 7	13	10	3	23,08	2	15,38	2	15,38	3	23,08
6	Tiếng Anh 7	15	8	1	6,67	1	6,67	2	13,34	4	26,67
7	Toán 8	11	6	2	18,18	2	18,18	2	18,18	0	0
8	Ngữ văn 8	9	9	2	22,22	2	22,22	2	22,22	3	33,33
9	Tiếng Anh 8	14	6	0	0	0	0	1	7,14	5	35,7
Tổng		111	75	16	14,41	16	14,41	19	17,12	24	21,62

- Kết quả cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố: đạt giải Tư.

- Kết quả thi “Đấu trường viedu” cấp thành phố: đạt 03 giải (gồm: 01 giải Bạc, 01 giải Đồng, 01 giải khuyến khích).

- Kết quả thi Toán-Tiếng Anh cấp Quốc gia: 01 Huy chương Vàng.

*** Các hoạt động văn hóa, TDTT,...**

- Kết quả hội thi “Tiếng hát măng non” cấp phường: 01 giải Nhất.

- Kết quả hội thi Vẽ tranh cấp phường: 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

- Kết quả thi TDTT cấp phường: đạt 37 giải; Trong đó: 11 giải Nhất, 09 giải Nhì, 17 giải Ba.

+ Môn Điền kinh: 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 06 giải Ba.

+ Môn Cầu lông: 04 giải Nhất, 02 giải Nhì, 07 giải Ba

+ Môn Cờ Vua: 03 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

+ Môn Cờ Tướng: 02 giải Nhì, 01 giải Ba.

+ Môn Bóng bàn: 01 giải Nhì và 02 giải Ba.

- Tốt nghiệp THCS.

Số học sinh lớp 9	Tốt		Khá		Đạt	
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
305	140	45,90	114	37,38	51	16,72

- Danh hiệu của học sinh:

+ Danh hiệu Học sinh xuất sắc: 0,98%;

+ Danh hiệu Học sinh giỏi: 41,65%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách:

Dự toán giao: 12.130.280.000 đồng.

Trong đó:

Tự chủ: 7.577.324.000 đồng.

Không tự chủ: 4.522.956.000 đồng.

2. Các khoản thu:

- **Thu Chăm sóc bán trú:**

Thu: 1.072.271.000 đồng.

Chi: 1.072.271.000 đồng.

- **Ấn bán trú:**

Thu: 2.136.260.000 đồng.

Chi: 2.136.260.000 đồng.

- **Nước uống:**

Thu: 150.000.000 đồng.

Chi: 150.000.000 đồng.

3. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

a) Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD ngày 06/6/2024, có hiệu lực ngày 19/7/2024 thay thế Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

b) Công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực người học

1.1. Việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực người học.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, học kỳ II và năm học thống nhất toàn thành phố.

- Hiệu trưởng tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chuyên đề dạy học nghiên cứu bài học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chuyên đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của giáo viên được tổ/nhóm chuyên môn, Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

- Nhà trường đã triển khai tốt việc tự chủ trong thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục.

1.2. Tổng hợp đánh giá việc dạy học của đơn vị:

- Các nội dung dạy học lồng ghép, nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong các môn học, hoạt động giáo dục gồm: giáo dục kỹ năng sống; giáo dục pháp luật; giáo dục đạo đức; giáo dục anh ninh, quốc phòng, an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; tuyên truyền phòng chống Ma túy, HIV; phòng chống bạo lực học đường; giáo dục giá trị sống trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác, yêu thương; kỹ năng giao tiếp, ứng xử trên không gian

mạng; kĩ năng PCCC-CNCH, kĩ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả điện, giáo dục sức khỏe và dinh dưỡng học đường, ...

- Số video bài dạy của các tổ nhóm chuyên môn của nhà trường đã xây dựng và thực hiện trong năm học là: 24 video.

Nhà trường đã tổ chức 19 chuyên đề cấp trường trong năm học với 211 lượt CBQL, giáo viên tham dự. Các chuyên đề chủ yếu tập trung vào nội dung sách giáo khoa lớp 6,7,8,9 theo chương trình GDPT mới 2018. Các chuyên đề đều được chuẩn bị tốt, có chất lượng và tính ứng dụng cao. CBQL, giáo viên tham dự chuyên đề nhiệt tình chia sẻ, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho các chuyên đề. Bên cạnh đó, các ý kiến tham luận của các đ/c CBQL, giáo viên trong các chuyên đề rất có ý nghĩa và hiệu quả giúp nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

2. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn:

2.1. Đổi mới hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.

- Nhà trường tổ chức cho giáo viên học tập Thông tư 22/2021/TT-GDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

- Nhà trường thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-GDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT.

- 100% học sinh được đánh giá, xếp loại theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-GDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn 3333/BGDĐT-GDTrH

ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

2.2. Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

Đối với việc tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "trường học kết nối": Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tiếp tục triển khai đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, thường xuyên dự giờ đồng nghiệp để trao đổi, học tập. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối"; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT và công văn 10801/SGDĐT -GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở GDĐT. BGH chỉ đạo CB, GV và HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.3. Tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Để tăng cường điều kiện đảm bảo quản lý và sử dụng hiệu quả CNTT trong quản lý, nhà trường đã đầu tư cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, máy tính phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy, nhà trường có 05 lớp học được trang bị Tivi và 27 lớp học được trang bị máy chiếu projector; Nhà trường có kết nối mạng Internet. Nhà trường thực hiện lắp đặt hệ thống camera phục vụ cho công tác quản lý và đảm bảo an ninh trường học. Nhà trường đầu tư trang bị các phần mềm dạy học để hỗ trợ cho việc đổi mới phương pháp dạy học. CBQL, GV tham gia các đợt chuyên đề, tập huấn về công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý và dạy học do Sở GDĐT tổ chức.

- Nhà trường luôn chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử. Sử dụng các phần mềm quản lý và giảng dạy có hiệu quả. Thường xuyên đăng tải các thông tin trên trang Web của nhà trường, mở chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của HS; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với CMHS và cộng đồng. Triển khai Sở liên lạc điện tử eNetViet, Zalo, website trường.

- Xây dựng kế hoạch và đôn đốc CB, GV, NV nhập số liệu, đảm bảo tính chính xác vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ. Khai thác, sử dụng thống nhất

bộ số liệu về: trường, lớp, HS, GV... của nhà trường và trong báo cáo đối với các cấp; tăng cường tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng.

- Cán bộ quản lý, giáo viên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; thường xuyên tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng chữ ký số, sử dụng thành thạo phần mềm dạy học, sổ điểm điện tử trong kiểm tra và đánh giá.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi trực tuyến do các cấp tổ chức.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục-xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

2.4. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Nhà trường đã triển khai Kế hoạch số 4656/KH-SGDĐT ngày 06/11/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp Thành phố dành cho học sinh trung học năm học 2025-2026 đến 100% học sinh trong nhà trường, phát động và khuyến khích học sinh tham gia. Nhà trường có 01 sản phẩm nghiên cứu khoa học có tên **“Giáo dục văn hóa ứng xử và truyền thống văn hóa Tôn sư trọng đạo cho học sinh trường THCS trong bối cảnh chuyển đổi số”** do cô giáo Nguyễn Thị Hoài Hương hướng dẫn 02 học sinh lớp 9A3 tham gia dự thi cấp thành phố, kết quả: đạt giải Tư.

2.5. Công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường

- Nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ Chuyển đổi số trong nhà trường, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác Chuyển đổi số để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nắm được và thực hiện theo đúng hướng dẫn.

- Nhà trường đã hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng rộng, nâng cấp, thay mới hệ thống máy tính, máy chiếu, tivi, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường...). Hiện nay, 100% phòng làm việc đều có máy tính, có 05 lớp học được trang bị Tivi, 27 lớp học được trang bị máy chiếu projector và có kết nối hệ thống Internet.

- Nhà trường tăng cường bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số: sinh hoạt chuyên môn giúp giáo viên nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học, cung cấp kiến thức cho giáo viên có thể xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số,

chia sẻ kinh nghiệm dạy học môn Tin học, kỹ năng sử dụng mạng an toàn cho học sinh.

- 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; 100% giáo viên xây dựng kế hoạch soạn giảng trên máy tính, ứng dụng sử dụng các phần mềm Giáo án điện tử Powerpoint trong các hoạt động dạy học; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Nhà trường sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để quản trị nhà trường, các phần mềm kế toán để thực hiện nhiệm vụ kế toán, triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt, triển khai phần mềm chữ ký số cho GV, phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn, phần mềm thư viện,

- Nhà trường đã hoàn thiện cập nhật hồ sơ chính xác cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành. 100% học sinh trong nhà trường được quản lý bằng hồ sơ số với mã định danh duy nhất.

- Nhà trường được công nhận Mức độ chuyển đổi số đạt mức 2.

2.6. Công tác thi HSG cấp trường và thi GVDG các cấp

a. Công tác thi HSG cấp trường

- Đầu năm học, nhà trường đã thành lập 7 đội tuyển học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ Văn, KHTN, Lịch sử&Địa lí, Tiếng Anh, GDCD, Tin học đối với khối 9; thành lập 3 đội tuyển học sinh giỏi môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh khối 6, 7, 8. Chọn các đồng chí giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có năng lực về chuyên môn làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Tổ chức bồi dưỡng học sinh theo kế hoạch.

- Nhà trường tổ chức kì thi học sinh giỏi cấp trường các môn văn hóa lớp 9 và các môn khoa học, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, thi đấu TDTT cấp trường để lựa chọn học sinh tham gia thi cấp phường, cấp thành phố.

- Nhà trường có 01 sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật có tên "***Giáo dục văn hóa ứng xử và truyền thống văn hóa Tôn sư trọng đạo cho học sinh trường THCS trong bối cảnh chuyển đổi số***" do cô giáo Nguyễn Thị Hoài Hương hướng dẫn 02 học sinh lớp 9A3 tham gia thi cấp thành phố.

* Kết quả đạt được:

- Kết quả thi chọn HSG các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp phường: đạt 19 giải; Trong đó: 02 giải Nhất, 09 giải Nhì, 04 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.

- Kết quả thi chọn HSG các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố: đạt 06 giải; Trong đó: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 04 giải Khuyến khích.

- Kết quả cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố: đạt giải Tư.

- Kết quả thi “Đấu trường viedo” cấp thành phố: đạt 03 giải (gồm: 01 giải Bạc, 01 giải Đồng, 01 giải khuyến khích).

- Kết quả thi Toán-Tiếng Anh cấp Quốc gia: 01 Huy chương Vàng.

- Kết quả hội thi “Tiếng hát măng non” cấp phường: 01 giải Nhất.

- Kết quả hội thi Vẽ tranh cấp phường: 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

- Kết quả thi TDTT cấp phường: đạt 37 giải; Trong đó: 11 giải Nhất, 09 giải Nhì, 17 giải Ba.

- Kết quả thi giao lưu HSG lớp 6,7,8 cấp trường: đạt 75 giải; Trong đó: 16 giải Nhất, 16 giải Nhì, 19 giải Ba, 24 giải Tư.

b. Công tác thi GVĐG các cấp

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi các cấp môn Toán, KHTN (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời) và Nghệ thuật ngay từ đầu năm học.

- BGH chỉ đạo hai tổ chuyên môn họp bàn, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV dạy giỏi cho các thành viên trong tổ; thống nhất trong việc cho giáo viên đăng kí danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp phường môn Toán, KHTN (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời) và Nghệ thuật.

- Nhà trường tổ chức hội thi GVĐG môn Toán, KHTN (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời) và Nghệ thuật cấp trường, để lựa chọn giáo viên tham gia thi cấp phường. Kết quả hội thi GVĐG cấp trường: 02 GV đạt GVĐG cấp trường môn Toán và 02 GV đạt GVĐG cấp trường môn KHTN (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời); nhà trường chọn cử 01 GV tham gia hội thi GVĐG cấp phường môn Toán và 01 GV tham gia hội thi GVĐG cấp phường môn KHTN (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái - Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời).

- Thành lập tổ cốt cán của trường gồm Ban Giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng.

- BGH, tổ nhóm chuyên môn thường xuyên dự giờ để đánh giá chính xác, bồi dưỡng nguồn giáo viên tham dự hội thi GVĐG cấp phường.

- BGH tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt: Thời gian, nhân lực, kinh phí, đồ dùng, phương tiện dạy học,... cho giáo viên tham gia hội thi GVĐG cấp trường.

2.7. Các giải pháp, mô hình giáo dục mới, đặc thù của nhà trường.

- Đề thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, góp phần đẩy mạnh phong trào ứng dụng CNTT trong dạy học tạo môi trường giúp giáo viên tiếp cận công nghệ mới, giao lưu, chia sẻ học tập kinh nghiệm để giảng dạy các bài giảng điện tử góp phần đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, triển khai kế hoạch dạy học theo chủ đề, dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, nhà trường đã triển khai phát động tới toàn thể CBQL.

- Nhà trường tổ chức chuyên đề các bộ môn cấp trường và tham dự chuyên đề các bộ môn theo kế hoạch của Sở GDĐT về thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực.

- Ban Giám hiệu tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giảng dạy của các giáo viên trong nhà trường, đã thực hiện dự giờ các tiết dạy của giáo viên. Tổng số giờ đã dự: 118 giờ.

- Nhà trường tổ chức thi văn nghệ chào mừng ngày thành lập Phụ nữ Việt Nam 20/10; Phát động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước CHXHCNVN”. Tổ chức thi “ trang trí tủ sách lớp học thân thiện”, hoạt động thi đua bông hoa điểm tốt. Tổ chức hội diễn văn nghệ chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổ chức chương trình Ngày hội STEM chủ đề “Văn hóa các dân tộc Việt Nam” nhân ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3.

- Nhà trường hưởng ứng tuyên truyền “Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam” ngày 9/11 với chủ đề “Tuyên truyền Luật an ninh mạng”. Nhà trường duy trì tốt công tác tuyên truyền thông qua phát thanh măng non. Phối hợp với Công an phường Kiến Hưng tổ chức “Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, ngăn ngừa phòng chống bắt cóc lừa đảo trên không gian mạng năm 2025”, “Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháp nổ các loại”. Phối hợp với Công an thành phố Hà Nội tổ chức tập huấn công tác PCCC-CNCH.

- Nhà trường hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” năm 2025 với chủ đề “Học để phát triển bản thân, làm chủ tri thức và công nghệ, góp phần xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng”.

- Hằng tháng, nhà trường tổ chức tuyên truyền văn hóa đọc dưới cờ, trên website. Thực hiện chuyên đề “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một tấm gương sáng và một cuốn sách hay” do học sinh lớp trực tuần thực hiện vào giờ chào cờ.

- Nhà trường phối hợp hội Cựu Chiến binh phường Kiến Hưng tổ chức buổi “Nói chuyện truyền thống” chào mừng 81 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1944-22/12/2025); 53 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (12/1972-12/2025); kỷ niệm 79 năm ngày Bác Hồ viết lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến tại Vạn Phúc (19/12/1946-19/12/2025).

- Tổ chức hoạt động học tập ngoại khóa cho học sinh tại khu Di tích Bạch Đằng Giang và Khu trải nghiệm VinWonder Vũ Yên (xã Thủy Nguyên, TP.Hải Phòng) (PHHS và HS tự nguyện).

- Nhà trường tổ chức tặng quà cho 24 học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày Tết Trung thu (trị giá tiền: 6.000.000 đồng); Tặng quà cho 29 học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 (14.500.000 đồng).

- Nhà trường đẩy mạnh phong trào kế hoạch nhỏ gây quỹ ủng hộ (HS tham gia nộp kế hoạch nhỏ được 2.960 kg giấy, 350 kg bìa và 31 vỏ lon bìa); tích cực trong hoạt động từ thiện; phát động học sinh ủng hộ sách vở, đồ dùng học tập, một bữa ăn sáng cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở các địa phương ... Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyên góp, ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do lũ lụt với số tiền 71.730.000 đồng; ủng hộ quỹ biển đảo 5.000.000 đồng; ủng hộ quỹ vì người nghèo 4.000.000 đồng; ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa 2.000.000 đồng; ủng hộ Chương trình “Tết sum vầy - Xuân Bính Ngọ 2026” 3.000.000 đồng.

- Phát động phong trào quyên góp sách ủng hộ Thư viện nhà trường tới CB-GV-NV và HS. Số lượng sách CB-GV-NV và HS đã quyên góp ủng hộ Thư viện nhà trường là 1.300 cuốn.

- Tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu thảo luận nội dung chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện có. Tham mưu với BGH đầu tư thêm về cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo thiết thực hiệu quả.

3. Tình hình thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT về chương trình “Nhà trường cùng chung tay phát triển, thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”:

Nhà trường đã quán triệt nội dung Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 22/12/2022 về phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng

kế hoạch số 25/KH-THCSKH-THCSNP ngày 08/01/2026 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận và cá nhân liên quan. Công tác triển khai được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đảm bảo đúng mục tiêu của phong trào.

- Đơn vị liên kết, kết nối: THCS Kiến Hưng và THCS Nam Phong (Xã Nam Phong, thành phố Hà Nội).

- Số chủ đề cấp trường đã thực hiện: 01 chủ đề. (Ngày hội STEM chủ đề “Văn hóa các dân tộc Việt Nam”).

- Nhà trường tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm 4 gồm: THCS Phú La, THCS Mậu Lương, THCS Ban Mai, THCS và THPT Marie Curie.

4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an ninh an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

4.1. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an ninh an toàn, vệ sinh

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, khắc phục những tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng bạo lực khác luôn được Ban giám hiệu chú trọng và quán triệt triển khai tới các CB-GV-NV tại các buổi họp HĐSP hàng tháng. Trong học kỳ I nhà trường tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, khắc phục những tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng bạo lực khác qua các chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động GDNGLL.

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện việc triển khai thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; công tác tư vấn tâm lý; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục an toàn trường học; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường, theo hướng

dẫn của Bộ GDĐT vào các tiết dạy GDCD, Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý (Phân môn Địa lí),....

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng chống dịch bệnh theo mùa.

- Tổ chức tập huấn, quán triệt tới 100% giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp về trách nhiệm trong việc tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; giáo dục đạo đức học sinh gắn chặt với giáo dục tư tưởng - chính trị, giáo dục truyền thống và giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa, cung cấp cho học sinh những phương thức ứng xử đúng trước vấn đề của xã hội ... giúp cho các em có khả năng tự kiểm soát được hành vi của bản thân một cách tự giác, có khả năng chống lại những biểu hiện lệch lạc về lối sống.

- 100% HS được giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống.

- Triển khai có hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho HS theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019; công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, chú ý hỗ trợ HS có hoàn cảnh đặc biệt.

Nhà trường chú trọng tới công tác giáo dục đạo đức, xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống trong các môn học và hoạt động giáo dục, lồng ghép vào các môn học như: GDCD, KHTN (Mạch nội dung Vật sống), KHTN (Mạch nội dung Chất và Sự biến đổi chất), Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, đồng thời qua các hoạt động ngoại khóa như TDTT, văn nghệ... giáo dục cho các em về tình bạn bè, tình thầy trò, sự gắn bó, đoàn kết để các em yêu trường, mến lớp, nỗ lực vươn lên trong học tập. Tổ chức đa dạng các hoạt động như: Ngày Pháp luật, hoạt động từ thiện (CB-GV-NV và HS tham gia ủng hộ tích cực các quỹ như 6 loại quỹ nhân đạo; quỹ hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu vùng xa vùng đặc biệt khó khăn; quỹ biển đảo; ủng hộ đồng bào bão lụt, ủng hộ học sinh bị mắc bệnh hiểm nghèo,...), các chuyên đề về giáo dục giới tính, về lòng yêu thương, về ý thức trách nhiệm khi tham gia môi trường mạng xã hội; Tổ chức viếng nghĩa trang liệt sĩ ngày 27/7 và ngày 22/12.

Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã làm tốt công giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh, không có tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác xảy ra.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy năm học 2025-2026.

4.2. Biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định.

- Hiệu trưởng nhà trường đã quán triệt, triển khai đến 100% CB-GV các văn bản về dạy thêm-học thêm; Tổ chức cho 100% GV ký cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm-học thêm và không dạy thêm ở ngoài nhà trường.

Hiệu trưởng thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý kịp thời nếu có thông tin, phản ánh về dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

Nhà trường không tổ chức dạy thêm trong nhà trường và không có giáo viên đăng ký dạy thêm ở ngoài nhà trường.

- Nhà trường đã triển khai, quán triệt công tác thu chi theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp. Nhà trường duyệt kế hoạch thu chi với UBND phường ngay từ đầu năm học. Trong năm học nhà trường đảm bảo thu chi đúng quy định theo luật tài chính, Luật ngân sách Nhà nước, thanh quyết toán kịp thời. Các khoản thu thực hiện đúng văn bản các cấp quy định.

5. Công tác phổ cập giáo dục THCS năm 2026 đến thời điểm hiện tại

- Nhà trường đã tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Thông tư 33/TT-2021-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Xóa mù chữ; Kế hoạch số 1076/KH-SGDĐT ngày 09/3/2026 của Sở GDĐT Hà Nội về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2026; Kế hoạch số 153/KH-BCĐ ngày 14/4/2026 của Ban Chỉ đạo PCGD-XMC phường Kiến Hưng về thực hiện công tác phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và xóa mù chữ phường Kiến Hưng năm 2026.

- Nhà trường kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; coi trọng

công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD. Hoàn thành việc cập nhật thông tin số liệu PCGD-XMC trên hệ thống phần mềm sau khi chuyển dữ liệu, phần mềm về thành phố quản lý theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS; hoàn thành số liệu điều tra PCGD bậc trung học, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện PCGD trung học.

- Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên, cha mẹ học sinh phát hiện các trường hợp học sinh có các biểu hiện chậm phát triển trí tuệ để tìm các giải pháp can thiệp sớm.

- Nhà trường vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp. Việc dạy học và đánh giá với HS khuyết tật tham gia giáo dục hòa nhập thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 22/2021/TT-GDĐT, ngày 20/7/2021 của của Bộ GDĐT. Chú ý xây dựng kế hoạch bài dạy cá nhân phù hợp nhằm giúp học sinh khuyết tật hoà nhập học tập tốt trong trường phổ thông.

- Thực hiện quản lý số liệu thống kê học sinh hoà nhập trên hệ thống quản lý nhà trường đầy đủ, đúng quy định (7 học sinh hòa nhập).

- Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo giáo viên, nhân viên điều tra phổ cập THCS năm 2025, vào sổ cập nhật số học sinh mới tuyển vào lớp 6 và học sinh chuyển đến vào lớp 7, 8, 9.

- Nhà trường đã huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- Duy trì tỉ lệ chuyên cần từ đầu năm học đến cuối năm học đạt từ 99,2% trở lên.

- Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra nắm chắc sĩ số hàng ngày, nắm bắt kịp thời và có biện pháp cụ thể

nhằm ngăn chặn hiện tượng học sinh nghỉ học không phép, bỏ tiết thường xuyên nhằm hạn chế học sinh bỏ học.

- Tổ chức kiểm tra thực tế công tác PCGD-XMC tại nhà trường gắn với việc cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Kết quả đạt được: Hoàn thành công tác điều tra, cập nhật đầy đủ sổ đăng bộ, sổ phổ cập, hoàn thành thống kê các bảng biểu. Đạt PCGD THCS mức độ 3.

6. Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT; việc triển khai tập huấn nhân rộng các nội dung do Bộ, Sở GDĐT tổ chức; các hoạt động bồi dưỡng khác do UBND phường tổ chức; hoạt động đổi mới quản lý giáo dục.

- Nhà trường thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng đảm bảo đúng quy định. Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên cấp THCS theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 báo cáo Phòng VH-XH phường đề đề xuất kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

- Sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện CTGDPT.

- Chọn cử cán bộ, giáo viên cốt cán và giáo viên toàn trường tham dự đầy đủ các lớp tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý do Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội tổ chức.

CBQL, GV tham gia bồi dưỡng đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường theo quy định tại các văn bản của Bộ GDĐT: Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

- Giáo viên tham gia tập huấn về sách giáo khoa mới, bảo đảm tập huấn cho 100% giáo viên theo Chương trình GDPT 2018.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh truyền thông với cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Kịp thời phát hiện những khó khăn và có các biện pháp xử lý hiệu quả khi phát sinh; tổng hợp ý kiến các tổ/nhóm chuyên môn và báo cáo Sở GDĐT trong quá trình thực hiện CTGDPT.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai CTGDPT của tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện CTGDPT.

+ Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện CTGDPT.

+ Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý. Tổng hợp ý kiến và báo cáo lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện CTGDPT mới.

- Chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch của cá nhân để thực hiện CTGDPT theo kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và của nhà trường.

+ Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lý tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện CTGDPT.

+ Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

+ Tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử của môn học, hoạt động giáo dục theo phân công của tổ/nhóm chuyên môn trong thực hiện chương trình GDPT.

+ Tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT.

7. Các danh hiệu thi đua nhà trường đạt được:

- Danh hiệu Tập thể:

+ Danh hiệu Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Danh hiệu trường: Tập thể lao động xuất sắc.

+ Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Danh hiệu đối với cá nhân:

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 11/47 đồng chí - đạt tỷ lệ 23,4%

+ Lao động tiên tiến: 36/47 đồng chí - đạt tỷ lệ 76,6%

- Các danh hiệu khác:

- + Giữ vững danh hiệu Đơn vị văn hóa.
- + Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia.
- + Đơn vị tiên tiến cấp cơ sở về phong trào thể dục thể thao.
- + Thư viện đạt Mức độ 1.
- + Liên đội mạnh cấp phường.
- Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Bảng tin thông báo Nhà trường;
- Đăng trên trang web đơn vị;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bạch Loan